

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU và Kế hoạch số 35/KH-UBND

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện Văn bản số 1172/SNN-KHTH ngày 18/5/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo kết quả 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy. Chi cục Kiểm lâm Bình Định báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN VÀ PHỔ BIẾN NGHỊ QUYẾT SỐ 03-NQ/TU VÀ KẾ HOẠCH SỐ 35/KH-UBND

1. Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 27/9/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Chi cục Kiểm lâm đã tổ chức quán triệt, phổ biến, triển khai cho toàn lực lượng kiểm lâm về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

2. Các hạt kiểm lâm tăng cường công tác kiểm tra, truy quét, chốt chặn bảo vệ rừng; hướng dẫn các chủ rừng thực hiện các giải pháp bảo vệ rừng, phát triển rừng góp phần bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu ở địa phương.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Về công tác bảo vệ rừng, Chi cục Kiểm lâm tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Bảo vệ rừng và PCCCR trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở nội dung Kế hoạch Bảo vệ rừng của tỉnh ban hành, Chi cục Kiểm lâm chỉ đạo, hướng dẫn các Hạt Kiểm lâm, chủ rừng triển khai thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn quản lý.

2. Về công tác phát triển rừng, thực hiện Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025; Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình tỉnh ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 24/3/2021 về việc triển khai thực hiện Chương trình trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, kế hoạch đến năm 2025 tổng diện tích trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh là 11.027.403 cây (trồng cây phân tán 9.115.500 cây; trồng rừng tập trung 1.911.903 cây). Ngoài ra, Chi cục Kiểm lâm chỉ đạo các hạt kiểm lâm tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các chủ rừng thực hiện bảo vệ tốt 121.369 ha diện tích rừng giao khoán cho các hộ gia đình, cá nhân; thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các chủ rừng xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững trên lâm phận quản lý.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 03-NQ/TU VÀ KẾ HOẠCH SỐ 35/KH-UBND

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp

a) Chi cục Kiểm lâm phối hợp với các cơ quan báo, đài, truyền thông đưa tin các hoạt động bảo vệ rừng, các giải pháp nâng cao hiệu quả trồng rừng; phối hợp tăng cường công tác tuần tra bảo vệ rừng; quản lý, bảo vệ động vật hoang dã; đưa tin cập nhật báo cháy rừng khi cấp dự báo từ cấp III đến cấp V.

b) Các hạt kiểm lâm đã tổ chức 8.285 lượt tuyên truyền qua Đài Truyền thanh cấp xã, 04 đợt tuyên truyền lưu động và phối hợp với các ban, mặt trận và hội đoàn thể ở địa phương tổ chức 1.903 đợt tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng, PCCCR có 154.844 người tham dự và có 12.442 người ký cam kết bảo vệ rừng và PCCCR.

2. Công tác bảo vệ rừng

a) Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác bảo vệ rừng như: Văn bản số 278-CV/TU ngày 21/3/2017 của Tỉnh ủy Bình Định về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; Chỉ thị số 22/CT-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc tăng cường các biện pháp cấp bách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 về Kế hoạch bảo vệ rừng và PCCCR trên địa bàn tỉnh năm 2018; Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 về Kế hoạch bảo vệ rừng và PCCCR năm 2019; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 14/3/2019 về việc tăng cường công tác bảo vệ rừng và PCCCR; Văn bản số 1519/UBND-KT ngày 13/3/2020 về việc tăng cường các biện pháp cấp bách PCCCR trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 11/UBND-KT ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp cấp bách PCCCR; Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 về ban hành Kế hoạch Bảo vệ rừng và PCCCR trên địa bàn tỉnh năm 2022,...

b) Công tác bảo vệ và phát triển rừng được Đảng, Nhà nước và các cấp, ngành từ tỉnh đến cơ sở quan tâm chỉ đạo; các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng đã được ban hành kịp thời, khá đầy đủ làm cơ sở thực hiện công tác quản lý nhà nước về lâm nghiệp. Lực lượng Kiểm lâm và các đơn vị

chủ rừng đã chủ động triển khai nhiệm vụ, giải pháp thiết thực trong công tác bảo vệ rừng như phối hợp tổ chức thực hiện tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng; tổ chức lực lượng chốt chặn các điểm trọng yếu để ngăn chặn tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản; đồng thời phối hợp với chính quyền cơ sở kiểm tra, ngăn chặn việc phá rừng, khai thác rừng, lấn, chiếm rừng trái pháp luật, nên công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng giai đoạn 2017-2022 được thực hiện có hiệu quả, tình hình phá rừng, cháy rừng, khai thác rừng, vận chuyển và mua bán, săn bắt lâm sản đã từng bước được hạn chế.

3. Công tác phát triển rừng

a) Khoán bảo vệ rừng và khoán khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên: Từ năm 2017 đến nay, toàn tỉnh đã giao khoán bảo vệ rừng 589.774,02 lượt ha; khoanh nuôi tái sinh rừng 19.034,50 lượt ha. Công tác giao khoán bảo vệ rừng và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng đã hỗ trợ cho người dân một phần kinh phí để trang trải trong cuộc sống; do đó đã hạn chế được việc phá rừng làm nương rẫy, khai thác gỗ, chặt củi đốt than; đồng thời tạo được mối liên kết gắn bó giữa người dân với chủ rừng; hỗ trợ tích cực cho các ngành chức năng trong công tác bảo vệ phát triển rừng.

b) Công tác trồng rừng: Từ năm 2017 đến nay, toàn tỉnh đã trồng hơn 50.000 ha rừng trồng. Đối với diện tích trồng rừng phòng hộ được thực hiện theo phương thức hỗn giao giữa cây mọc nhanh (Keo lai, Keo lá tràm) với cây bản địa (Sao đen, Lim xanh, Dầu rái); diện tích rừng trồng ngập mặn được trồng bằng các loài cây Bần trắng, Mắm trắng, tỷ lệ thành rừng khoảng 82%. Đối với rừng sản xuất được thực hiện theo phương thức trồng thuần loài Keo lai, Keo lá tràm, tỷ lệ thành rừng trên 95%.

c) Công tác chăm sóc rừng: Từ năm 2017 đến nay, toàn tỉnh đã chăm sóc được 99.311,3 lượt ha.

d) Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững: Thực hiện Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về quản lý rừng bền vững, đã tham mưu UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2020-2025 cho 05 đơn vị gồm: Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn, Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh và Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn, Ban Quản lý rừng Đặc dụng An Toàn và Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân với tổng diện tích là 88.863,62 ha.

đ) Cấp chứng chỉ rừng (FSC): Đến nay, diện tích được cấp chứng chỉ FSC 16.717,10 ha, trong đó: Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh: 2.780,55 ha; Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: 4.183,67 ha; Công ty TNHH Trồng rừng Quy Nhơn: 9.752,88 ha. Hiện nay, một số chủ rừng là tổ chức và một số doanh nghiệp chế biến gỗ đang phối hợp với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân lập thủ tục cấp chứng chỉ rừng FSC đối với diện tích rừng trồng.

e) Thực hiện Kế hoạch trồng mới 01 tỷ cây xanh trên địa bàn tỉnh Bình Định: Trên cơ sở kế hoạch của UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện) đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn quản lý, kết quả: Có 11/11 cấp huyện đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương

trình Trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 – 2025. Năm 2021, đã trồng được 164,73 ha cây phân tán, tương đương với 164.730 cây tại các tuyến đường, công viên, trụ sở làm việc.

4. Độ che phủ rừng

Nhờ làm tốt công tác bảo vệ, phát triển rừng nên độ che phủ của rừng năm sau cao hơn năm trước, cụ thể độ che phủ của rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2021 đạt 56,51% vượt 3,51% so với chỉ tiêu của Tỉnh ủy đề ra tại Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 và Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh và tăng 2,56% so với năm 2017.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về kết quả đạt được

Công tác khoán bảo vệ rừng, khoán khoán nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên được các đơn vị triển khai kịp thời và bảo vệ tốt; tình hình phá rừng, cháy rừng, khai thác vận chuyển mua bán lâm sản, săn bắn, kinh doanh động vật hoang dã từng bước hạn chế; độ che phủ rừng ngày một tăng, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi

- Công tác bảo vệ và phát triển rừng luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, sâu sát của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác bảo vệ và phát triển rừng tiếp tục được phát huy, ngày càng chặt chẽ, hiệu quả.

- Lực lượng kiểm lâm thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được phân công xuống tận cơ sở nên đã chủ động bám sát địa bàn và kịp thời phát hiện, tham mưu cho chính quyền địa phương xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

b) Khó khăn

- Diện tích rừng phân bố trên diện rộng ở những nơi cao, xa, địa hình hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn, gây khó khăn cho việc tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp, nhất là các địa bàn vùng giáp ranh.

- Nguồn vốn đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của địa phương còn hạn hẹp, trong khi vốn đầu tư, hỗ trợ của Trung ương chưa đáp ứng nhu cầu về kinh phí của địa phương.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Nhiệm vụ

a) Quản lý, bảo vệ 100% diện tích rừng tự nhiên hiện có của tỉnh. Thực hiện quyết liệt các biện pháp bảo vệ rừng và PCCCR, hạn chế tối đa tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật và mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chế biến lâm

sản, động vật hoang dã trái pháp luật, chống người thi hành công vụ; lập hồ sơ xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn và nâng độ che phủ rừng.

b) Chủ động trong công tác phòng cháy và chữa cháy rừng; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, nhất là những vùng trọng điểm, nguy cơ cháy rừng cao để phát hiện và chữa cháy kịp thời, hiệu quả.

c) Tiếp tục triển khai bảo vệ tốt diện tích giao khoán bảo vệ cho hộ gia đình, cộng đồng địa phương và diện tích giao khoán Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên; trồng rừng, chăm sóc rừng đạt hiệu quả cao.

d) Tiếp tục hướng dẫn xây dựng và triển khai thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững theo quy định tại Thông tư số 28/2018/TTBNNPTNT đối với các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng trên địa bàn tỉnh.

đ) Tiếp tục tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đơn đốc, hướng dẫn UBND cấp huyện tiếp tục thực hiện kế hoạch trồng 1 tỷ cây xanh tại các địa phương.

2. Giải pháp thực hiện

a) Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành luật; Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW; đồng thời tham mưu sơ kết đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW làm cơ sở rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện, đề xuất các giải pháp khắc phục nhằm thực hiện hiệu quả hơn.

b) Chỉ đạo các hạt kiểm lâm phối hợp với chủ rừng, các ngành, hội, đoàn thể và chính quyền địa phương đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về bảo vệ rừng và PCCCR đến các tầng lớp nhân dân phù hợp với từng địa phương. Đặc biệt, đối với các huyện có nguy cơ cao xảy ra phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật thì tổ chức tuyên truyền trực tiếp đến người dân sống gần rừng, người đồng bào dân tộc thiểu số và nhất là các đối tượng thường xuyên vào rừng khai thác, mua, bán, vận chuyển gỗ trái phép; nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với phong tục, tập quán tại địa phương bằng nhiều hình thức khác nhau để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

c) Phối hợp với các cơ quan báo, đài, truyền thông đưa tin các hoạt động bảo vệ rừng, các giải pháp nâng cao hiệu quả trồng rừng; phối hợp tăng cường công tác tuần tra bảo vệ rừng, quản lý, bảo vệ động vật hoang dã...nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ rừng trong nhân dân.

d) Củng cố và kiện toàn Ban chỉ huy BVR-PCCCR các cấp; duy trì việc trực, ứng trực bảo vệ rừng và PCCCR, đặc biệt tổ chức trực, ứng trực 24/24 giờ trong các tháng cao điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng và phá rừng. Thực hiện nghiêm túc việc cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng, phá rừng; theo dõi, cập nhật, tổng hợp và cung cấp thông tin cấp dự báo nguy cơ cháy rừng, các điểm cháy rừng,

phá rừng kịp thời đến các hạt kiểm lâm, chủ rừng và chính quyền địa phương nhằm chủ động thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ rừng và PCCCR.

đ) Chỉ đạo các hạt kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR đẩy mạnh công tác trinh sát, nắm bắt tình hình; chủ động phối hợp với các ngành ở địa phương tăng cường công tác kiểm tra, truy quét, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

e) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là sử dụng các phần mềm ứng dụng, thiết bị, ảnh viễn thám trong công tác theo dõi diễn biến rừng, PCCCR và phát hiện các vụ vi phạm về phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật.

g) Kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác khai thác gỗ rừng trồng, trồng rừng và chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định.

h) Tích cực triển khai chăm sóc rừng trồng và triển khai trồng rừng đúng lịch thời vụ, kế hoạch đề ra.

Chi cục Kiểm lâm Bình Định kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, QLBT.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Đức Sáu